



Reorder the words

(Sắp xếp lại các từ để tạo thành câu đúng)

1. *I* / *May* / *come in?*

→

2. *What* / *your* / *name?* / *is*

→

3. *My mother* / *and nice.* / *thin* / *is*

→

4. *is* / *your grandmother?* / *Where*

→

5. *my* / *school.* / *This* / *is*

→

6. *don't like* / *I* / *listening to music.*

→





7. *this?* / *is* / *What room*

→

8. *I* / *a* / *student.* / *am*

→

9. *isn't.* / *It* / *No,*

→

10. *under the* / *is* / *The schoolbag* / *desk.*

→

11. *in* / *the dining room.* / *is* / *My brother*

→

12. *do* / *you like?* / *What* / *subject*

→

